

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 11/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Châu

2/ Ông Đỗ Văn Trung

3/ Ông Trương Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Xoài, kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/HSST, ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh năm 1983, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1956 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1960; có vợ: Dương Thị H, sinh năm 1990; có con 02 người; Tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam ngày 12/02/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th: Luật sư Phạm Minh Trí, Văn phòng Luật sư Hai Ngoan, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo. (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Chính H, sinh năm 1992 (đã chết)

Người đại diện cho bị hại Nguyễn Văn Chính H gồm: ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1938 và bà Trương Thị B, sinh năm 1955 là cha mẹ của bị hại

Người đại diện theo ủy quyền của ông S, bà B: có bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1980 theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2018. (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị H, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng*: anh Dương Văn S, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn Th và chị Dương Thị H là vợ chồng đăng ký kết hôn vào năm 2011. Lúc đầu vợ chồng của bị cáo Th sống rất hạnh phúc, thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn do bị cáo Th nghi ngờ Dương Thị H trong thời gian làm công nhân tại khu Công nghiệp Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh có quen biết và thường xuyên qua lại với anh Nguyễn Văn Chính H, sinh năm 1992, cư trú tại ấp C, xã L, thành phố T nhưng chưa phát hiện được.

Vào ngày 07/02/2018, bị cáo Th và chị Dương Thị H xảy ra cự cãi nên bị cáo Th về sống chung với cha mẹ ruột tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đến chiều ngày 11/02/2018, bị cáo Th biết được tin anh Nguyễn Văn Chính H đến nhà chị Dương Thị H chơi, nghi ngờ anh Nguyễn Văn Chính H có mối quan hệ bất chính với Dương Thị H nên bị cáo Th rất tức giận. Vào khoảng 12 giờ ngày 11/02/2018, bị cáo Th lấy 01 cây dao (loại dao mác) ở nhà cha mẹ ruột rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Dương Thị H với ý định khi phát hiện anh Nguyễn Văn Chính H có mối quan hệ bất chính với Dương Thị H thì sẽ dùng dao chém anh Nguyễn Văn Chính H.

Khi đến nơi là khoảng 01 giờ ngày 12/02/2018, bị cáo Lê Văn Th dựng xe ở cặp kênh sườn, cách nhà chị Dương Thị H khoảng 200 mét rồi cầm dao đi bộ theo bờ kinh ruộng đến phía sau nhà chị H ngồi hút thuốc lá khoảng 05 phút. Sau đó, bị cáo Th cầm dao đi vào nhà bằng cửa sau (lúc đó cửa đang khép hờ), bị cáo Th bước đến cửa buồng vén màn nhìn vào bên trong (do có bóng đèn bên ngoài chiếu sáng và bị cáo Th sinh sống ở đây nhiều năm nên rất quen thuộc). Lúc này, bị cáo Th phát hiện anh Nguyễn Văn Chính H và Dương Thị H đang nằm ngủ trên giường (anh Nguyễn Văn Chính H nằm bên ngoài còn Dương Thị H nằm bên trong, đầu quay về hướng cửa buồng). Khi nhìn thấy anh Nguyễn Văn Chính H và Dương Thị H cùng nằm chung với nhau trên giường nên bị cáo Th tức giận cầm dao (cầm hai tay) bước đến gần giường đâm mạnh từ bên ngoài mùng vào bên trong mùng trúng phần vai trái của anh Nguyễn Văn Chính H. Bị đâm trúng, anh Nguyễn Văn Chính H liền ngồi dậy giơ tay vén mùng lên để chạy, bị cáo Th tiếp tục dùng dao chém trúng vào bàn tay phải và liên tục chém nhiều cái trúng vào phần cánh tay trái của anh Nguyễn Văn Chính H. Cùng thời điểm này, Dương Thị H cũng ngồi dậy giơ tay vén mùng định chạy ra ngoài thì bị chém trúng vào cánh tay trái một cái. Anh Nguyễn Văn Chính H bỏ chạy ra ngoài theo đường cửa nhà trước, lúc ra đến trước sân nhà thì bị cáo Th đuổi theo kịp và cầm dao chém nhiều cái vào vùng lưng của anh Nguyễn Văn Chính H, anh Nguyễn Văn Chính H tiếp tục bỏ chạy ra đường đal,

bị cáo Th đuổi theo phía sau, chạy được một đoạn khoảng 100 mét thì anh Nguyễn Văn Chính H quay trở lại (do không biết đường đi), bị cáo Th dùng dao chém trúng vào chân trái hai cái làm anh Nguyễn Văn Chính H té ngã xuống đường đal.

Thời gian này, Dương Thanh S (anh ruột Dương Thị H) đang nằm ngủ trên giường ở trong nhà phía trước nghe tiếng la nên thức dậy truy hô. Đồng thời, cùng với người dân địa phương đưa Nguyễn Văn Chính H và Dương Thị H đến Bệnh viện Đa Khoa huyện C cấp cứu, nhưng trên đường đi Nguyễn Văn Chính H đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 39/KLGD (PY), ngày 14/02/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chết đối với Nguyễn Văn Chính H như sau: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do mất máu cấp.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 35/TgT, ngày 20/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do gây thương tích gây nên tại thời điểm giám định (ngày 20/3/2018) của Dương Thị H là 08%.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cây dao (loại dao mác) có chiều dài 95cm; cán bằng gỗ dài 31cm, đường kính 2,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 2,5cm, trên cán dao có quấn một dây thun màu đỏ, đen.

- 01 cái mũn dínch chát màu đỏ nghi là máu

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wamem, màu đỏ, xám, đen, biển số: 84k6 – 6034 (do chiếc xe trên không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho anh Trương Văn Sơn).

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-P1 ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố Lê Văn Th về tội “giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do nghi ngờ ghen tuông giữa vợ bị cáo và anh Nguyễn Văn Chính H nên bị cáo chuẩn bị dao (loại dao mác) đến nhà Dương Thị H với mục đích nếu phát hiện anh Nguyễn Văn Chính H và vợ bị cáo có mối quan hệ bất chính thì bị cáo dùng dao chém anh Nguyễn Văn Chính H. Hành vi của bị cáo hậu quả bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhất vào người anh Chính Hai dẫn đến anh Chính Hai chết trên đường đi cấp cứu như nội dung bản cáo trạng truy tố và bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người đại diện cho bị hại về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu tiền mai táng phí 32.000.000đồng và tiền tổn thất tinh thần cho cha mẹ bị hại số tiền 60.000.000đồng. Tổng cộng số tiền 92.000.000đồng nhưng bị cáo đã bồi thường

6.000.000đồng nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng) và ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu người đại diện bị hại.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh; Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã đủ căn cứ quy kết bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Giết người”, về trách nhiệm dân sự Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên ghi nhận việc thỏa thuận của bị cáo với người đại diện gia đình bị hại buộc bị cáo bồi thường theo thỏa thuận của bị cáo và người đại diện bị hại. Ngoài ra, Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí, giành quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, với tư cách là người bào chữa cho bị cáo, Vị Luật sư thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo dưới khung hình phạt bị truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 01 giờ ngày 12/02/2018 sau khi đến nhà vợ bị cáo là chị Dương Thị H thì bị cáo phát hiện anh Nguyễn Văn Chính H và chị Dương Thị H nằm ngủ chung trên giường nên bị cáo thực hiện hành vi chém anh Nguyễn Văn Chính H dẫn đến anh Chính Hai tử vong trên đường đi cấp cứu. Tại bản kết luận giám định pháp y số: 39/KLGĐ (PY), ngày 14/02/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chết đối với Nguyễn Văn Chính H là do mất máu cấp. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, nhưng trong vụ án này bị hại Nguyễn Văn Chính H biết rõ chị Dương Thị H là phụ nữ đã có và đang sống với

chồng nhưng lại đến nhà và ngủ chung quan hệ như vợ chồng với chị H là vợ hợp pháp của bị cáo. Do đó, bị hại có lỗi nặng và là nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện tội phạm, nên Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố và luận tội của Kiểm sát viên cho rằng bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng của người bào chữa đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, do nghi ngờ ghen tuông và khi phát hiện vợ bị cáo là chị Dương Thị H có mối quan hệ bất chính với anh Nguyễn Văn Chính H bị cáo đã dùng dao chuẩn bị sẵn chém anh Chính Hai nhiều nhát dẫn đến anh Chính Hai tử vong. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Th cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đánh giá đúng với bản chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo 01 cách toàn diện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ cần xem xét như: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bị cáo có tác động gia đình khắc phục 01 phần hậu quả cho phía gia đình bị hại 6.000.000đồng, trong vụ án này do bị hại có mối quan hệ bất chính với chị Dương Thị H đây cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị hại có 01 phần lỗi nặng, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tình thân do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, Nghĩ nên xem đây là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Dương Thị H, trong quá trình điều tra đã có đơn yêu cầu khởi tố bị cáo Lê Văn Th về hành vi cố ý gây thương tích nhưng sau đó có đơn rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, trường hợp này cơ quan tiến hành tố tụng chỉ khởi tố khi nào có yêu cầu của bị hại nhưng chị H tự nguyện không yêu cầu do đó cơ quan Điều tra không có căn cứ khởi tố là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự và tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị H vẫn giữ nguyên quyết định không yêu cầu khởi tố bị cáo Lê Văn Th về hành vi cố ý gây thương tích vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn Th và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại thỏa thuận bị cáo tiếp tục bồi thường tổng số tiền 86.000.000đồng (không tính 6.000.000đồng đã bồi thường trước đó). Xét thấy việc thương lượng thỏa thuận là trên nguyên tắc tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao (loại dao mác) có chiều dài 95cm; cán bằng gỗ dài 31cm, đường kính 2,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 2,5cm, trên cán dao có quấn một dây thun màu đỏ, đen.

- 01 cái mũn dính chất màu đỏ nghi là máu.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nghĩ nên được chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 để xử bị cáo dưới khung hình phạt là không có căn cứ, vì không đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm nhất là tội giết người ở tình hình hiện nay nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn Th phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Giết người”.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2018

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn Th và người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Buộc bị cáo Lê Văn Th tiếp tục bồi thường tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn S và bà Trương Thị B số tiền 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 cây dao (loại dao mác) có chiều dài 95cm; cán bằng gỗ dài 31cm, đường kính 2,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 2,5cm, trên cán dao có quấn một dây thun màu đỏ, đen.

- 01 cái mũn dính chất màu đỏ nghi là máu

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Th phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện C;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

